

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC	5,0
	1	Hs nêu lựa chọn theo quan điểm cá nhân và giải thích rõ ràng, hợp lí.	1,0
	2	Câu hỏi tu từ có tác dụng nhấn mạnh, khẳng định ý kiến, quan điểm của tác giả và qua đó thuyết phục người đọc cần biết lựa chọn thái độ sống tích cực.	1,0
	3	Hs có thể diễn đạt theo nhiều cách nhưng cần nêu được thông điệp phù hợp. Gợi ý: - Hãy sống đúng với đam mê, sở thích, năng lực của bản thân; không sống vì mong muốn của người khác, hay vì chạy theo trào lưu nào đó... - Ai cũng chỉ có một cuộc đời để sống nên cần phải sống được là chính mình.	1,0
	4	- Hs rút ra bài học phù hợp, có ý nghĩa đối với bản thân và đề ra được hướng vận dụng. Gợi ý: - Luôn sống đúng với đam mê, sở thích, năng lực của bản thân. Biết chấp nhận và vượt qua thử thách để theo đuổi ước mơ và biến nó thành hiện thực. - Sống được là chính mình, được làm những gì mình mong muốn nhưng cũng cần biết tiếp thu, học hỏi, lắng nghe,...	2,0
II		VIẾT	15,0
	1	a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức Học sinh trình bày bài văn nghị luận xã hội đầy đủ ba phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài kết luận được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề, mục đích nghị luận: đề ra giải pháp cho vấn đề <i>một bộ phận bạn trẻ đang mất đi sự kết nối với chính mình.</i>	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: Học sinh triển khai vấn đề nghị luận theo từng luận điểm bằng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục. Gợi ý: - Giải thích vấn đề: + Mất kết nối xã hội là tình trạng mất đi sự tương tác giữa con người với nhau và mất kết nối với môi trường sống.	4,0

	+ “<i>mất kết nối với chính mình</i>”: là tình trạng bản thân cảm nhận thấy mình không còn là chính mình, không còn cảm xúc với bất cứ điều gì, không thật sự biết bản thân muốn gì. - Phân tích vấn đề: + Thực trạng: Nhiều bạn trẻ hiện nay với nhịp sống hiện đại bận rộn, các mối quan hệ "ảo" lại được thiết lập quá dễ dàng và vội vã, dẫn bỏ rơi những tương tác trực tiếp, đánh mất kết nối giữa người với người, với chính bản thân và cuộc sống chung quanh. + Nguyên nhân: Nhịp sống hối hả, sự phụ thuộc vào công nghệ và nhiều yếu tố khác từ môi trường, hoàn cảnh sống và cả về phía bản thân. + Hậu quả: Sự mất kết nối với chính mình không chỉ ảnh hưởng đến cuộc sống mà còn ảnh hưởng đến công việc, gia đình, xã hội...(trầm cảm, nổi loạn, sống không mục đích,...). - Giải pháp khắc phục vấn đề: + giải pháp 1: từ phía cá nhân (giảm kết nối với các trang mạng xã hội, tập luyện thể thao, trải nghiệm với thiên nhiên, gặp gỡ bạn bè,...) + giải pháp 2: từ phía gia đình (cha mẹ dành thời gian cho con cái, các thành viên quan tâm, chia sẻ lẫn nhau, cùng nhau trải nghiệm làm việc, vui chơi, đọc sách,...) + giải pháp 3: ... - Kết thúc vấn đề: Khẳng định lại ý kiến về tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề, rút ra bài học cho bản thân.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn xác về chính tả, dùng từ, đặt câu	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, thuyết phục.	0,25
2	a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức bài văn Học sinh trình bày bài văn nghị luận văn học đầy đủ ba phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài kết luận được vấn đề.	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Phân tích bài thơ “<i>Áo cũ</i>” của Lưu Quang Vũ để thấy <i>tâm tình</i> của nhà thơ và của chính mình.	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận: Học sinh triển khai vấn đề nghị luận theo từng luận điểm bằng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục. Gợi ý: * Giải thích: - <i>Đặc trưng của thơ:</i> Thơ là tiếng nói của tình cảm, cảm xúc.	8,0

	- <i>Nhà thơ gói tâm tình của mình trong thơ</i>: Bài thơ là phương tiện biểu đạt tình cảm, tư tưởng tình cảm của tác giả. Qua đó, nhà thơ bộc lộ, gửi gắm những rung động mãnh liệt của trái tim trước cuộc đời. - <i>Người đọc mở ra bỗng thấy tâm tình của chính mình</i>: Thơ ca có tính cá thể hóa và tính khái quát hóa. Cảm xúc làm nên thơ ban đầu là rung cảm của một cá nhân, nhưng sự rung cảm ấy có sức khái quát lớn lao, có tính nhân loại và vì thế có thể chạm được vào trái tim người đọc, để họ như thấy mình trong bài thơ ấy. * Phân tích: - Giới thiệu khái quát về tác giả và bài thơ - Phân tích nội dung chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật để thấy được tâm tình của tác giả <i>Tâm tình của tác giả được thể hiện như thế nào trong bài thơ?</i> Gợi ý: Người con thương chiếc áo cũ, thương mẹ, trân trọng chiếc áo cũ, trân trọng tình yêu thương thâm lặng của mẹ. + Chiếc áo cũ như một biểu tượng của quá khứ, mang theo nhiều kỷ niệm từ thời thơ ấu (áo cũ rồi, ngắn, chỉ đứt sòn, ...; thương...thương kỉ ức, mắt cay cay) + Cảm nghĩ của con về tình yêu thương thâm lặng của mẹ (mẹ vá áo, mẹ không còn nhìn rõ chỉ để khâu kim, đường khâu tay mẹ vá, ...) + Cảm nghĩ của con về chiếc áo cũ và về mẹ (con vẫn quý, vẫn thương, chẳng nỡ, thấy mẹ già hơn...) + Thông điệp của bài thơ: Hãy biết thương trân trọng những kỷ niệm và yêu thương những người xung quanh (hãy biết thương, để càng thương, ...) <i>Hình thức nghệ thuật đặc sắc góp phần thể hiện tâm tình của tác giả?</i> Gợi ý: thể thơ, vần, nhịp, hình ảnh, ngôn từ, biện pháp tu từ, mạch cảm xúc,... - Đánh giá khái quát về bài thơ - <i>Bàn luận về tâm tình của chính mình qua bài thơ. Gợi ý:</i> + Sự đồng cảm với tâm tình của nhà thơ? + Cảm nhận được điều gì của chính mình trong bài thơ? - Khẳng định lại vấn đề nghị luận	
	* Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
	* Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, thuyết phục.	0,5

-----HẾT-----